

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

*(Ban hành theo Quyết định số 97 /QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)*

Hà Nội, tháng 9 năm 2021

Số: 97 /QĐ-ĐHKT-SĐH

Hà Nội, ngày 01 tháng 09 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ
của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Quyết định số 723/QĐ-BXD ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Quyết định số 88/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trường khoa Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

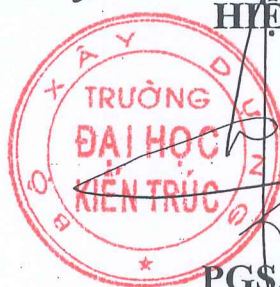
Điều 1. Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (nội dung kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế các Quyết định về đào tạo trình độ tiến sĩ đã ban hành và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường khoa Sau đại học, Trường các đơn vị có liên quan thuộc Trường, Người hướng dẫn khoa học và Nghiên cứu sinh của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT; khoa SDH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Quân

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: KIẾN TRÚC - MÃ SỐ: 9.58.01.01**

*(Ban hành theo Quyết định số: 97 /QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)*



Ký hiệu học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
I	Các học phần bắt buộc	4
KT 511	Lý luận và phê bình kiến trúc	2
KT 512	Phương pháp nghiên cứu kiến trúc	2
II	Các học phần tự chọn <i>(chọn 5 trong 10 học phần)</i>	10
KT 513	Di sản kiến trúc đô thị và phát triển bền vững	2
KT 514	Xu hướng phát triển kiến trúc đương đại	2
KT 515	Kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu	2
KT 516	Kiến trúc xanh	2
KT 517	Lịch sử và bảo tồn di sản	2
KT 518	Kiến trúc nhà ở hiện đại	2
KT 519	Văn hóa Việt Nam và Kiến trúc	2
KT 520	Kiến trúc bền vững	2
KT 521	Lý luận sáng tác kiến trúc	2
KT 522	Kiến trúc cộng sinh	2
KT 523	Kiến trúc cảnh quan	2
III	Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	16
KT 524	Tiểu luận tổng quan	4
KT 525	Chuyên đề 1	4
KT 526	Chuyên đề 2	4
KT 527	Chuyên đề 3	4
IV	Nghiên cứu khoa học <i>(Thể hiện trong luận án tiến sĩ và các công bố công trình khoa học)</i>	
V	Luận án tiến sĩ	60
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ (I+II+III+V)	90

Ghi chú:

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; 45-60 giờ viết tiểu luận, bài tập lớn hoặc đề án.
- Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.
- Thời lượng một tiết học được tính bằng 50 phút.

(Chữ ký)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ - MÃ SỐ: 9.58.01.05
(Ban hành theo Quyết định số: 97 /QĐ-ĐHK-T-SDH ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)



Ký hiệu học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
I	Các học phần bắt buộc	4
QH 511	Phương pháp nghiên cứu quy hoạch	2
QH 512	Quy hoạch đô thị và phát triển đô thị bền vững	2
II	Các học phần tự chọn <i>(chọn 5 trong 10 học phần)</i>	10
QH 513	Bảo tồn di sản trong quy hoạch xây dựng	2
QH 514	Quy hoạch đô thị	2
QH 515	Quy hoạch nông thôn mới	2
QH 516	Quy hoạch các khu chức năng	2
QH 517	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị	2
QH 518	Quản lý quy hoạch Kiến trúc đô thị	2
QH 519	Quy hoạch môi trường đô thị	2
QH 520	Thiết kế đô thị	2
QH 521	Quy hoạch vùng	2
QH 522	Kiến trúc cảnh quan	2
III	Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	16
QH 523	Tiểu luận tổng quan	4
QH 524	Chuyên đề 1	4
QH 525	Chuyên đề 2	4
QH 526	Chuyên đề 3	4
IV	Nghiên cứu khoa học <i>(Thể hiện trong luận án tiến sĩ và các công bố công trình khoa học)</i>	
V	Luận án tiến sĩ	60
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ (I+II+III+V)	90

Ghi chú:

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; 45-60 giờ viết tiểu luận, bài tập lớn hoặc đề án.
- Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.
- Thời lượng một tiết học được tính bằng 50 phút.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ CÔNG TRÌNH - MÃ SỐ: 9.58.01.06**

+ (Ban hành theo Quyết định số: 97 /QĐ-ĐHK-T-SDH ngày 01 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

Ký hiệu học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
I	Các học phần bắt buộc	4
QL 511	Quản lý rủi ro trong quy hoạch và phát triển đô thị	2
QL 512	Quản lý phát triển đô thị bền vững	2
II	Các học phần tự chọn	10
	<i>(chọn 5 trong 18 học phần)</i>	
QL 513	Quản lý đô thị ở các nước đang phát triển	2
QL 514	Quản lý quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn	2
QL 515	Quản lý cải tạo nâng cấp đô thị	2
QL 516	Quản lý bảo tồn và phát triển đô thị	2
QL 517	Kinh tế đô thị	2
QL 518	Marketing đô thị	2
QL 519	Quản lý hạ tầng kỹ thuật	2
QL 520	Quản lý môi trường bền vững	2
QL 521	Quản lý giao thông đô thị	2
QL 522	Quản lý đất đai và bất động sản	2
QL 523	Quản lý nhà ở	2
QL 524	Quản lý thị trường bất động sản	2
QL 525	Quản lý rủi ro trong thực hiện dự án	2
QL 526	Quản lý dự án phát triển đô thị	2
QL 527	Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình	2
QL 528	Sự hợp tác PPP trong đầu tư phát triển đô thị	2
QL 529	Quản lý rủi ro cho dự án đầu tư xây dựng	2
QL 530	Phân tích kinh tế kỹ thuật cho dự án đầu tư xây dựng	2
III	Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	16
QL 531	Tiểu luận tổng quan	4
QL 532	Chuyên đề 1	4
QL 533	Chuyên đề 2	4
QL 534	Chuyên đề 3	4
IV	Nghiên cứu khoa học <i>(Thể hiện trong luận án tiến sĩ và các công bố công trình khoa học)</i>	
V	Luận án tiến sĩ	60
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ (I+II+III+V)	90

Ghi chú:

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; 45-60 giờ viết tiểu luận, bài tập lớn hoặc đề án.
- Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.
- Thời lượng một tiết học được tính bằng 50 phút.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG - MÃ SỐ: 9.58.02.01

(Ban hành theo Quyết định số: 97 /QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

Ký hiệu học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
I	Các học phần bắt buộc	4
XD 511	Các phương pháp số nâng cao	2
XD 512	Toán nâng cao	2
II	Các học phần tự chọn (chọn 5 trong 16 học phần)	10
XD 513	Lập trình tính toán kết cấu công trình	2
XD 514	Phân tích phi tuyến kết cấu	2
XD 515	Dao động công trình	2
XD 516	Ổn định kết cấu công trình	2
XD 517	Lý thuyết tấm và vỏ	2
XD 518	Mô phỏng kết cấu công trình	2
XD 519	Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao	2
XD 520	Kết cấu thép nâng cao	2
XD 521	Địa kỹ thuật nâng cao và ứng dụng	2
XD 522	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm đô thị	2
XD 523	Nền móng công trình	2
XD 524	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	2
XD 525	Quản lý rủi ro cho dự án đầu tư xây dựng	2
XD 526	Công nghệ thi công hiện đại	2
XD 527	Phân tích Kinh tế - Kỹ thuật cho dự án đầu tư xây dựng	2
XD 528	Ứng dụng công nghệ BIM trong quản lý thực hiện DA ĐTXD	2
III	Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	16
XD 529	Tiểu luận tổng quan	4
XD 530	Chuyên đề 1	4
XD 531	Chuyên đề 2	4
XD 532	Chuyên đề 3	4
IV	Nghiên cứu khoa học (Thể hiện trong luận án tiến sĩ và các công bố công trình khoa học)	
V	Luận án tiến sĩ	60
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ (I+II+III+V)	90

Ghi chú:

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; 45-60 giờ viết tiểu luận, bài tập lớn hoặc đề án.
- Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.
- Thời lượng một tiết học được tính bằng 50 phút.